

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hải Phòng

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG  
Số: 15462  
Ngày: 27/07/2026  
Chuyển: .....  
Số và ký hiệu HS: .....

| ĐƠN VỊ          | CHỦ TRÌ | THAM GIA |
|-----------------|---------|----------|
| CT Đ.T.Trung    |         |          |
| PCT TT L.A.Quân |         |          |
| PCT V.T.Phụng   |         |          |
| PCT L.T.Kiên    |         |          |
| PCT N.M.Hùng    |         |          |
| PCT T.V.Quân    |         |          |
| PCT H.M.Cường   |         |          |
| Q.CVP N.H.Long  |         |          |
| PCVP T.V.Thiện  |         |          |
| PCVP N.T.Hùng   | x       |          |
| PCVP P.A.Tuấn   |         |          |
| PCVP P.H.Hoàng  |         |          |
| PCVP T.N.Hùng   |         |          |
| P. NV&KT,GS     |         |          |
| P. NC           |         |          |
| P. NN&MT        |         |          |
| P. TC           |         |          |
| P. TH           |         |          |
| P. VX           |         |          |
| P. XD&CT        |         |          |
| Ban TCDTP       |         |          |
| P. HC-QT        |         |          |
| TTPVHCCTP       |         |          |
| TTHN&NKTP       |         |          |
| Cổng TTĐTTP     |         |          |

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật về các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Mục đích

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác bảo đảm quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai các chính sách, chương trình, hoạt động hỗ trợ người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, trợ giúp xã hội, văn hóa, thể thao, giao thông, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và xã hội để cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm không để người khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

### 2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 916/QĐ-TTg; phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

b) Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan; tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu,

nhiệm vụ của Kế hoạch.

c) Lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe và các chương trình, đề án có liên quan đang triển khai trên địa bàn thành phố; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và toàn xã hội về quyền của người khuyết tật; khuyến khích sự tham gia của người khuyết tật, tổ chức của người khuyết tật, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

e) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả và đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện

### **3. Một số chỉ tiêu đến năm 2030**

a) Đảm bảo ít nhất 90% người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế, trong đó có dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp; 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

b) 90% trẻ khuyết tật độ tuổi mầm non, phổ thông được tiếp cận giáo dục; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm và 100% đối tượng đủ điều kiện được tiếp cận vốn vay ưu đãi.

c) 100% công trình công cộng xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận cho người khuyết tật; 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định.

d) 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc hỗ trợ người khuyết tật.

e) 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí khi có nhu cầu; 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp toàn diện bằng các hình thức phù hợp.

f) 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập xây dựng và thực hiện quy trình tiếp đón, hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật khi đến khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi, bình đẳng và an toàn.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện**

a) Tổ chức rà soát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về người khuyết tật trên địa bàn thành phố; đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi,

bổ sung hoặc ban hành các quy định phù hợp với thực tiễn của thành phố.

b) Tham gia góp ý xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án của Trung ương và thành phố liên quan đến người khuyết tật; đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù của thành phố; lấy ý kiến, tham vấn người khuyết tật và các tổ chức đại diện người khuyết tật trong quá trình rà soát, xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chính sách liên quan đến người khuyết tật; qua đó bảo đảm phát huy vai trò chủ thể, quyền tham gia của người khuyết tật theo tinh thần Công ước về quyền của người khuyết tật.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm, trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

d) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp bảo đảm quyền của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển đô thị và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

## **2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật và khuyến nghị về quyền của người khuyết tật**

### **2.1. Rà soát, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật**

a) Rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan đến người khuyết tật; xác định các nội dung còn chồng chéo, chưa thống nhất hoặc khó triển khai tại cơ sở để kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

### **2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và bảo đảm an sinh xã hội đối với người khuyết tật**

a) Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

b) Phát triển mạng lưới phục hồi chức năng từ tuyến thành phố đến tuyến cơ sở; đẩy mạnh phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng đối với người khuyết tật.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ y tế thông qua các giải pháp phù hợp như đăng ký khám trực tuyến, hệ thống hướng dẫn điện tử, mã QR, biển chỉ dẫn dễ tiếp cận và các giải pháp công nghệ hỗ trợ theo từng dạng khuyết tật.

d) Từng bước cải tạo hạ tầng tiếp cận tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng, thống nhất quy trình tiếp đón, hướng dẫn và hỗ trợ người khuyết tật

trong toàn bộ quá trình khám bệnh, chữa bệnh; giảm thời gian chờ đợi, tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế.

d) Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, phục hồi chức năng và công tác xã hội; nâng cao kỹ năng giao tiếp, hỗ trợ người khuyết tật, nhất là người khiếm thị, khiếm thính, người khuyết tật vận động và người khuyết tật trí tuệ; phát huy vai trò của Phòng Công tác xã hội tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật từ khi tiếp nhận đến khi hoàn thành điều trị, hỗ trợ tâm lý, hướng dẫn thủ tục khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế và kết nối các nguồn lực xã hội nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc toàn diện.

e) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội; nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật; tăng cường hỗ trợ gia đình có người khuyết tật, đặc biệt là trẻ em khuyết tật.

### **2.3. Tăng cường tiếp cận giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và sinh kế**

a) Thực hiện các giải pháp bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập phù hợp; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập; tăng cường học liệu, thiết bị hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật.

b) Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường kết nối cung - cầu lao động; tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận thông tin thị trường lao động và cơ hội việc làm phù hợp.

c) Khuyến khích người sử dụng lao động tuyển dụng, sử dụng lao động là người khuyết tật; thúc đẩy môi trường làm việc hòa nhập, bình đẳng, không phân biệt đối xử; lồng ghép thông tin về người khuyết tật có nhu cầu việc làm trong quá trình thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

### **2.4. Tăng cường khả năng tiếp cận và thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội**

a) Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khả năng tiếp cận trong xây dựng công trình công cộng, giao thông công cộng; rà soát, cải tạo các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo lộ trình phù hợp.

b) Tăng cường tiếp cận thông tin, truyền thông, dịch vụ công trực tuyến và nền tảng số; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật.

c) Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và sinh hoạt cộng đồng; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng thể thao, văn hóa, nghệ thuật là người khuyết tật.

d) Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong các kế hoạch phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, phòng thủ dân sự; nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai và các tình huống khẩn cấp cho người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật.

## **2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường công tác quản lý, giám sát**

a) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác người khuyết tật các cấp; chuẩn hóa năng lực đội ngũ trực tiếp thực hiện công tác xác định mức độ khuyết tật, quản lý đối tượng, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và triển khai các nội dung của Công ước về quyền của người khuyết tật.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ viên chức trực tiếp chăm sóc người khuyết tật; định kỳ tổ chức tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, kỹ năng phòng ngừa rủi ro, hỗ trợ tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ viên chức, người lao động.

c) Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu người khuyết tật; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành; triển khai hệ thống báo cáo điện tử, thống kê, theo dõi kết quả thực hiện chính sách; từng bước bảo đảm các cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của thành phố đáp ứng yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật.

d) Bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp của xã hội tham gia trợ giúp người khuyết tật.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về người khuyết tật.

## **3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về quyền của người khuyết tật, thúc đẩy môi trường sống không rào cản, bình đẳng và hòa nhập.

b) Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và các phương tiện thông tin đại chúng; bảo đảm thông tin phù hợp với từng nhóm người khuyết tật.

c) Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp người khuyết tật; khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật.

## **4. Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế**

### **4.1. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm**

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

b) Chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác, đào tạo, tập huấn trong nước và quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

#### **4.2. Huy động nguồn lực và triển khai các chương trình hợp tác**

a) Huy động nguồn lực kỹ thuật, tài chính, chuyên gia và các nguồn lực hợp pháp khác từ các tổ chức trong nước và quốc tế nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

b) Tham gia và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về người khuyết tật phù hợp với nhu cầu của thành phố và quy định của pháp luật.

#### **5. Bảo đảm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và theo dõi, đánh giá**

a) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá phù hợp với từng nhóm nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của thành phố, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện.

c) Cơ quan được giao chủ trì các nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **6. Chế độ thông tin, báo cáo**

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Định kỳ hằng năm (trước ngày **15 tháng 11**), các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp.

c) Sở Y tế chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Y tế trước ngày **25 tháng 11** hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Ngoài chế độ báo cáo định kỳ, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, chương trình, đề án, dự án có liên quan đang triển khai trên địa bàn thành phố.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai.

b) Chủ trì tổ chức triển khai các hoạt động nhằm bảo đảm và thúc đẩy thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, can thiệp sớm; chăm sóc sức khỏe, quản lý sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu người khuyết tật theo Quyết định số 355/QĐ-BTXH ngày 18/12/2025 của Cục Bảo trợ xã hội và các quy định có liên quan; triển khai chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật theo quy định.

đ) Chủ trì sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Y tế theo quy định

##### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và các chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ em khuyết tật; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

b) Tăng cường học liệu, thiết bị hỗ trợ học tập phù hợp; phối hợp thực hiện công tác hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện để người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ giáo dục.

##### **3. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động đối với người khuyết tật; lồng ghép thông tin về người khuyết tật có nhu cầu việc làm trong quá trình thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động.

b) Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động là người khuyết tật.

c) Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật là người dân tộc thiểu số; huy động các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội tham gia trợ giúp người

khuyết tật theo quy định

#### **4. Sở Xây dựng**

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật trong đầu tư xây dựng mới và cải tạo công trình.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện các quy định về xây dựng công trình bảo đảm khả năng, tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận lợi các công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì hướng dẫn kiến trúc kỹ thuật, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu và tiêu chí tiếp cận số.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và công nghệ hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, học tập, lao động, khám bệnh, chữa bệnh và hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật.

#### **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; hướng dẫn các thiết chế văn hóa, cơ sở du lịch, khu, điểm du lịch tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí và du lịch.

b) Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho người khuyết tật; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng văn hóa, nghệ thuật và thể thao là người khuyết tật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài và sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

#### **7. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

b) Hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án bảo đảm an toàn, sơ tán, cứu trợ người khuyết tật khi xảy ra thiên tai, sự cố và các tình huống khẩn cấp; tăng cường truyền thông, nâng cao năng lực ứng phó thiên tai đối với người khuyết tật.

#### **8. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật theo quy định; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền của người khuyết tật.

b) Phối hợp rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

### **9. Sở Ngoại vụ**

a) Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, huy động nguồn lực quốc tế và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế liên quan đến người khuyết tật.

b) Phối hợp tiếp nhận, quản lý và triển khai các chương trình, dự án viện trợ về người khuyết tật theo quy định.

### **10. Công an thành phố**

a) Phối hợp xác thực, làm sạch, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý người khuyết tật theo quy định.

b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ hành chính công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **11. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành. Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

### **12. Các sở, ngành có liên quan**

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về người khuyết tật trong chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; bảo đảm các dịch vụ công, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật theo quy định.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.

### **13. Bảo hiểm xã hội thành phố**

a) Phối hợp thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật theo quy định.

b) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế và chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật.

### **14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố**

a) Triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đối với người khuyết tật và hộ gia đình có người khuyết tật theo quy định.

b) Phối hợp hướng dẫn người khuyết tật và hộ gia đình có người khuyết tật tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi; phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bình xét, hướng dẫn và quản lý nguồn vốn vay.

### **15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

a) Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người khuyết tật; rà soát, thống kê, quản lý đối tượng; tổ chức xác định mức độ khuyết tật theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát hiện sớm và đáp ứng nhu cầu trợ giúp người khuyết tật.

c) Tổ chức thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu người khuyết tật; thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu khi có biến động, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

d) Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ hành chính công; hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp và trực tuyến; từng bước cải thiện điều kiện tiếp cận tại điểm phục vụ hành chính công.

đ) Chủ động bố trí nguồn lực, huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

### **16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên**

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật.

b) Vận động đoàn viên, hội viên, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tích cực tham gia trợ giúp người khuyết tật; huy động các nguồn lực xã hội chăm lo, hỗ trợ người khuyết tật.

c) Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật và Kế hoạch; phát hiện, nhân rộng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả.

### **17. Đề nghị các hội của người khuyết tật, tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật trên địa bàn thành phố (*Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố Hải Phòng, Hội Người mù thành phố Hải Phòng, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Hải Phòng và các tổ chức có liên quan*)**

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật và các chính sách, pháp luật liên quan; vận động hội viên tích cực tham gia các hoạt động trợ giúp, chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.

b) Chủ động nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người khuyết tật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia tư vấn, phản ánh, kiến nghị hoàn thiện chính sách và các giải pháp hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

c) Huy động các nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh kế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ tiếp cận công nghệ, cải thiện điều kiện sống và thúc đẩy hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật.

d) Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu, tập huấn, nâng cao năng lực, hỗ trợ pháp lý, tư vấn tâm lý và các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

đ) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Bảng phân công nhiệm vụ kèm theo để chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ và quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục BTXH, Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH thành phố;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Các Hội có liên quan (do Sở Y tế chuyển gửi);
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Công TTĐT thành phố;
- CPVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Các phòng, đơn vị: VX, NV&KTGS, TT PVHCC TP;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Tiến Phụng**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
(Kèm theo Kế hoạch số      /KH-UBND ngày      /      /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

| TT        | Nhiệm vụ                                                                                          | Cơ quan chủ trì            | Cơ quan phối hợp                   | Kết quả/sản phẩm dự kiến                 | Thời gian thực hiện        |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện</b>              |                            |                                    |                                          |                            |
| 1         | Rà soát các quy định pháp luật về người khuyết tật trên địa bàn thành phố                         | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Báo cáo rà soát                          | Hàng năm                   |
| 2         | Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật                           | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, UBND cấp xã         | Báo cáo kiến nghị                        | Hàng năm                   |
| 3         | Tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người khuyết tật              | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Văn bản góp ý                            | Theo đề nghị của Bộ, ngành |
| 4         | Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố hỗ trợ người khuyết tật               | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Đề xuất chính sách                       | Giai đoạn 2026-2030        |
| 5         | Lồng ghép quyền của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội | Các sở, ngành; UBND cấp xã | Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan | Có chỉ số liên quan đến người khuyết tật | Thường xuyên               |
| 6         | Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác người khuyết tật            | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Văn bản phối hợp                         | Giai đoạn 2026-2030        |
| <b>II</b> | <b>Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và các khuyến nghị</b>                                    |                            |                                    |                                          |                            |
| 7         | Rà soát việc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật                   | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Báo cáo                                  | Hàng năm                   |
| 8         | Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật     | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Báo cáo                                  | Hàng năm                   |
| 9         | Phân định trách nhiệm các cơ quan trong thực hiện chính sách người khuyết tật                     | Sở Y tế                    | Các sở, ngành, đơn vị liên quan    | Văn bản triển khai                       | Năm 2026                   |

| <b>TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                   | <b>Cơ quan chủ trì</b> | <b>Cơ quan phối hợp</b>                                | <b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| 10        | Thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật hoặc yếu tố nguy cơ | Sở Y tế                | UBND cấp xã;<br>các cơ sở y tế                         | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 11        | Thực hiện sàng lọc trước sinh                                     | Sở Y tế                | Các cơ sở y tế                                         | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 12        | Thực hiện sàng lọc sơ sinh                                        | Sở Y tế                | Các cơ sở y tế                                         | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 13        | Phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em                                 | Sở Y tế                | Các cơ sở y tế                                         | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 14        | Can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật                               | Sở Y tế                | Sở Giáo dục và<br>Đào tạo; các cơ sở y tế              | Sản phẩm/dịch vụ PHCN           | Hàng năm                   |
| 15        | Phát triển hệ thống phục hồi chức năng các tuyến                  | Sở Y tế                | UBND cấp xã;<br>các cơ sở y tế                         | Kế hoạch triển khai             | Giai đoạn 2026-2030        |
| 16        | Tổ chức hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng                          | Sở Y tế                | UBND cấp xã;<br>các cơ sở y tế                         | Sản phẩm/dịch vụ PHCN           | Hàng năm                   |
| 17        | Nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN                                  | Sở Y tế                | Các bệnh viện; các cơ sở y tế                          | Sản phẩm/dịch vụ PHCN           | Hàng năm                   |
| 18        | Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục hồi chức năng                    | Sở Y tế                | Các cơ sở đào tạo;<br>các bệnh viện;<br>các cơ sở y tế | Các lớp đào tạo                 | Hàng năm                   |
| 19        | Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật    | Sở Y tế                | Sở Khoa học và Công nghệ                               | Hệ thống dữ liệu được cập nhật  | Giai đoạn 2026-2030        |
| 20        | Bảo đảm trẻ em khuyết tật tiếp cận giáo dục hòa nhập              | Sở Giáo dục và Đào tạo | UBND cấp xã;<br>Các cơ sở đào tạo                      | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 21        | Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên giáo dục hòa nhập             | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ sở đào tạo                                      | Các lớp tập huấn                | Hàng năm                   |
| 22        | Trang bị học liệu, thiết bị hỗ trợ học tập                        | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp                         | Sản phẩm/dịch vụ                | Giai đoạn 2026-2030        |

| <b>TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                     | <b>Cơ quan chủ trì</b>       | <b>Cơ quan phối hợp</b>                       | <b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| 23        | Hướng nghiệp cho học sinh khuyết tật                                                                                                                | Sở Giáo dục và Đào tạo       | Sở Nội vụ; các cơ sở đào tạo                  | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 24        | Đào tạo nghề cho người khuyết tật                                                                                                                   | Sở Giáo dục và Đào tạo       | Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp                | Các lớp đào tạo                 | Hàng năm                   |
| 25        | Tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung – cầu lao động đối với người khuyết tật; tạo điều kiện tiếp cận thông tin thị trường lao động             | Sở Nội vụ                    | Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 26        | Lồng ghép thông tin về người khuyết tật có nhu cầu việc làm trong hoạt động thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động trên địa bàn thành phố | Sở Nội vụ                    | UBND cấp xã                                   | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 27        | Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động là người khuyết tật         | Sở Nội vụ                    | Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan            | Báo cáo kết quả                 | Giai đoạn 2026-2030        |
| 28        | Hỗ trợ người khuyết tật là người dân tộc thiểu số tiếp cận các chính sách trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, việc làm                                 | Sở Nội vụ                    | Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã      | Sản phẩm/dịch vụ                | Hàng năm                   |
| 29        | Huy động các tổ chức tôn giáo tham gia trợ giúp người khuyết tật và nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền của người khuyết tật                      | Sở Nội vụ                    | Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã      | Thường xuyên                    | Hàng năm                   |
| 30        | Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi                                                                                                           | Ngân hàng CSXH thành phố     | Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã      | Sản phẩm/dịch vụ                | Hàng năm                   |
| 31        | Lồng ghép nhu cầu người khuyết tật trong kế hoạch phòng chống thiên tai                                                                             | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các đơn vị liên quan                          | Kế hoạch được lồng ghép         | Thường xuyên               |

| <b>TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                         | <b>Cơ quan chủ trì</b>                                                     | <b>Cơ quan phối hợp</b>                                   | <b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| 32        | Tập huấn kỹ năng ứng phó thiên tai cho người khuyết tật                                                                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                               | UBND cấp xã                                               | Các lớp tập huấn                | Hàng năm                   |
| 33        | Chủ trì hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng | Sở Xây dựng                                                                | Các đơn vị liên quan                                      | Báo cáo rà soát                 | Giai đoạn 2026-2030        |
| 34        | Cải tạo công trình công cộng bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật                                             | Các sở, ngành; UBND cấp xã; Chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ sử dụng công trình | Các đơn vị quản lý công trình                             | Sản phẩm/dịch vụ                | Hàng năm                   |
| 35        | Rà soát khả năng tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng của người khuyết tật                                        | Sở Xây dựng                                                                | Các đơn vị liên quan                                      | Sản phẩm/dịch vụ                | Giai đoạn 2026-2030        |
| 36        | Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và truyền thông                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                            | Cơ quan báo chí thành phố; các đơn vị liên quan           | Chương trình, kế hoạch          | Hàng năm                   |
| 37        | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hỗ trợ người khuyết tật                                                                  | Sở Khoa học và Công nghệ                                                   | Các đơn vị liên quan                                      | Báo cáo kết quả                 | Giai đoạn 2026-2030        |
| 38        | Bảo đảm dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính tiếp cận được với người khuyết tật                                  | Các sở, ngành, UBND cấp xã                                                 | Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu | Sản phẩm/dịch vụ                | Giai đoạn 2026-2030        |

| <b>TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                | <b>Cơ quan chủ trì</b>                      | <b>Cơ quan phối hợp</b>    | <b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b>         | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|
| 39        | Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật dành cho người khuyết tật                                                                                            | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch             | Các đơn vị liên quan       | Sản phẩm/dịch vụ                        | Hàng năm                   |
| 40        | Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao người khuyết tật                                                                                                       | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch             | Các đơn vị liên quan       | Sản phẩm/dịch vụ                        | Hàng năm                   |
| 41        | Hỗ trợ người khuyết tật tham gia du lịch, sinh hoạt cộng đồng                                                                                                  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch             | UBND cấp xã                | Sản phẩm/dịch vụ                        | Hàng năm                   |
| 42        | Thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội                                                                                                                    | Sở Y tế                                     | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Thực hiện thường xuyên                  | Hàng năm                   |
| 43        | Nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội                                                                                                                    | Sở Y tế                                     | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Báo cáo kết quả                         | Hàng năm                   |
| 44        | Hỗ trợ gia đình có người khuyết tật, trẻ em khuyết tật                                                                                                         | Sở Y tế                                     | UBND cấp xã                | Báo cáo kết quả                         | Hàng năm                   |
| 45        | Tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật tham gia và thụ hưởng chính sách BHYT                                                                                 | Bảo hiểm xã hội thành phố                   | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Báo cáo kết quả                         | Hàng năm                   |
| 46        | Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật                                                                                                               | Sở Tư pháp                                  | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Báo cáo kết quả                         | Hàng năm                   |
| 47        | Bảo đảm người khuyết tật tiếp cận thủ tục hành chính và dịch vụ công                                                                                           | Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Sản phẩm/dịch vụ                        | Giai đoạn 2026-2030        |
| 48        | Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, kiểm tra, phúc tra, chuẩn hóa và khai thác cơ sở dữ liệu người khuyết tật | Sở Y tế                                     | UBND cấp xã                | Cơ sở dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa. | Giai đoạn 2026-2030        |

| <b>TT</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                           | <b>Cơ quan chủ trì</b>         | <b>Cơ quan phối hợp</b>                                                 | <b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| 49         | Kết nối, đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các dữ liệu chuyên ngành về y tế, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội, giáo dục, việc làm theo quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin | Công an thành phố              | Các sở, ngành, UBND cấp xã                                              | Hệ thống kết nối dữ liệu        | Giai đoạn 2026-2030        |
| 50         | Phối hợp xác thực, làm sạch dữ liệu dân cư tại cơ sở phục vụ đối soát                                                                                                                                     | Công an thành phố              | Các sở, ngành, UBND cấp xã                                              | Số liệu được làm sạch           | Hàng năm                   |
| 51         | Hướng dẫn kiến trúc kỹ thuật, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và tiêu chí tiếp cận số trong công tác người khuyết tật                                                                                         | Sở Khoa học và Công nghệ       | Sở Y tế; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan                              | Các nền tảng số được triển khai | Giai đoạn 2026-2030        |
| 52         | Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức của người khuyết tật                                                                                                                                                     | Sở Y tế                        | Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các hội, UBND cấp xã, tổ chức liên quan | Các lớp tập huấn                | Hàng năm                   |
| 53         | Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia xây dựng, giám sát chính sách                                                                                                                                  | Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố | Các sở, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan                        | Hội nghị, diễn đàn              | Hàng năm                   |
| <b>III</b> | <b>Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật</b>                                                                                                                                                         |                                |                                                                         |                                 |                            |
| 54         | Tuyên truyền Công ước về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật; Quyết định 916/QĐ-TTg; Kế hoạch của thành phố                                                                               | Sở Y tế                        | Các sở, ngành, cơ quan báo chí; UBND cấp xã                             | Báo cáo kết quả                 | Hàng năm                   |
| 55         | Tập huấn cho cán bộ làm công tác người khuyết tật                                                                                                                                                         | Sở Y tế                        | Các sở, ngành; UBND cấp xã                                              | Chương trình/ Kế hoạch          | Hàng năm                   |

| <b>TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                   | <b>Cơ quan chủ trì</b>           | <b>Cơ quan phối hợp</b>                          | <b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b>                       | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------|
| 56        | Đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng dạng khuyết tật                                                                                               | Sở Y tế                          | Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã    | Sản phẩm truyền thông                                 | Hàng năm                   |
| 57        | Truyền thông giảm kỳ thị, phân biệt đối xử                                                                                                                        | Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch | Các sở, ngành; UBND cấp xã                       | Sản phẩm truyền thông                                 | Hàng năm                   |
| 58        | Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin bài tuyên truyền về Công ước quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chính sách trợ giúp người khuyết tật | Các cơ quan báo chí thành phố    | Các sở, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan | Sản phẩm truyền thông                                 | Hàng năm                   |
| <b>IV</b> | <b>Hợp tác quốc tế</b>                                                                                                                                            |                                  |                                                  |                                                       |                            |
| 59        | Trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ mô hình hỗ trợ người khuyết tật                                                                                                     | Sở Ngoại vụ                      | Các sở, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan | Hội nghị, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm | Giai đoạn 2026-2030        |
| 60        | Huy động nguồn lực kỹ thuật, tài chính từ hoạt động hợp tác quốc tế                                                                                               | Sở Ngoại vụ                      | Các sở, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan | Chương trình, dự án, hoạt động hợp tác                | Giai đoạn 2026-2030        |
| 61        | Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp                                                                                                                 | Sở Ngoại vụ                      | Các sở, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan | Chương trình, dự án, hoạt động hợp tác                | Giai đoạn 2026-2030        |